TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 6 – 2023
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Bền

2. Bà Trương Ánh Hoa

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị **Ngô Bích G**, sinh năm: 1986. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp HT, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp HT, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Ngô Bích G trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HT, thành phố C ngày 04/6/2007. Thời gian chung sống chị và anh Đ phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh Đ kiểm soát việc đi lại của chị; sau khi nhậu, anh Đ về nhà cự cải với chị, đập phá đồ đạc, có lúc đánh chị; từ tháng 02/2023 đến nay anh Đ không phụ chị tiền để nuôi dưỡng các con. Không chấp nhận được những việc trên của anh Đ, chị xin ly hôn anh Đ.

- Con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Bích T, sinh ngày 09/12/2007; Nguyễn Nhã U, sinh ngày 26/4/2009 và Nguyễn Hồng T1, sinh ngày 06/01/2013. Chị G yêu cầu nuôi dưỡng Nguyễn Bích T và Nguyễn Hồng T1,

không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị G giao Nguyễn Nhã U cho anh Đ nuôi dưỡng theo nguyện vọng của Nguyễn Nhã U, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Chị và anh Đ tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Tại phiên hoà giải ngày 04/5/2023, anh Nguyễn Văn Đ Trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Ngô Bích G chung sống với nhau ngày 24/4/2007 âm lịch, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HT, thành phố C ngày 04/6/2007. Thời gian vợ chồng chung sống, anh có phụ chị G chi phí nuôi dưỡng các con. Khi vợ chồng cự cải cả hai có đánh nhau chứ không phải chỉ có anh đánh chị G. Chị G kiên quyết ly hôn nên anh đồng ý ly hôn.

- Con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Bích T, sinh ngày 09/12/2007; Nguyễn Nhã Un, sinh ngày 26/4/2009 và Nguyễn Hồng T1, sinh ngày 06/01/2013. Khi ly hôn, anh Đ yêu cầu nuôi dưỡng 03 người con chung, không đồng ý giao con cho chị G nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con dù con muốn sống chung với chị G. Anh Đ không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Bích G và anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị G xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Đ cư trú tại thành phố C. Anh Đ đã được triệu tập đến Toà án để tham gia phiên toà xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh Đ vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết và tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Ngô Bích G và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị G và anh Đ được pháp luật công nhận. Chị G xác định thời gian chị và anh Đ chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được, chị xin ly hôn. Anh Đ đồng ý ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị G về việc xin ly hôn anh Đ.

[3] Về con chung: Chị G và anh Đ có 03 người con chung là Nguyễn Bích T, sinh ngày 09/12/2007; Nguyễn Nhã U, sinh ngày 26/4/2009 và Nguyễn Hồng T1, sinh ngày 06/01/2013. Chị G yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Bích T và Nguyễn Hồng T1, giao Nguyễn Nhã U cho anh Đ nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung, không đồng ý giao con cho chị G nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con khi con muốn sống chung với chị G. Hội đồng xét xử xét thấy nuôi con vừa là nghĩa vụ vừa là quyền của cha mẹ. Toà án đã tiến hành tham khảo nguyện vọng của các cháu T, U và T1. Cháu T và T1 có nguyện vọng sống

cùng mẹ, cháu U có nguyện vọng được sống cùng cha khi cha mẹ các cháu ly hôn. Do đó để tránh ảnh hưởng không tốt đến tâm ly của các cháu và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của chị G, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T và cháu T1 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu U cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị G và nguyện vọng của các cháu. Chị G, anh Đ không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị G và anh Đ xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị G và anh Đ xác định không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị G là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Bích G về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2 - Về con chung: Giao Nguyễn Bích T, sinh ngày 09/12/2007 và Nguyễn Hồng T1, sinh ngày 06/01/2013 cho chị Ngô Bích G trực tiếp nuôi dưỡng. Giao Nguyễn Nhã U, sinh ngày 26/4/2009 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị G, anh Đ không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Ngô Bích G phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/4/2023, chị G đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0003177) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Bích G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND xã Hoà Thành, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân